HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **XÃ KỲ VĂN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25/NQ-HĐND	*Kỳ Văn, ngày 05 tháng 11 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT

Dự kiến phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bề vững và phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ KỲ VĂN
KHÓA XXI, KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 85/2025/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công được sữa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 275/2025/NĐ-CP; số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu QGXDNTM, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I từ năm 2026-2030;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh: số 05/2026/NQ-HĐND ngày 26/6/2026 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh phân cấp cho Hội đồng nhân cấp xã quyết định phân bổ, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh chi tiết dự án thành phần, danh mục và mức bố trí vốn thực hiện dự án, nhiệm vụ đầu tư công của từng chương trình mục tiêu quốc gia; số 06/2026/NQ-HĐND ngày 26/6/2026 về Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh và bố trí vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương tình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030; số 23/2026/NQ-HĐND tỉnh ngày 23/9/2026 của HĐND tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 23/9/2026 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh về phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030.

Căn cứ Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 23/9/2026 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh về phân bổ dự toán chi thường xuyên, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2463/QĐ-UBND ngày 13/10/2026 của UBND tỉnh Hà

Tĩnh về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bề vững và phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 2464/QĐ-UBND ngày 13/10/2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phân bổ chi thường xuyên, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bề vững và phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2026.

Xét Tờ trình số 181/TTr-UBND ngày 30/11/2026 của Ủy ban nhân dân xã về việc đề nghị dư kiến phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bề vững và phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận và của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bề vững và phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030, với tổng số tiền 6.690 triệu đồng.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện Nghị quyết, quản lý, sử dụng nguồn vốn khi có phân bổ chi tiết hàng năm của cấp có thẩm quyền, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng mục đích, đúng đối tượng, đúng tiêu chí, định mức và quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày thông qua.

2. Trường hợp các văn bản viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Kỳ Văn khóa XXI, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 05 tháng 11 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Các Tổ đại biểu HĐND xã;
- Các vị đại biểu HĐND xã;
- Các phòng, đơn vị cấp xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ KỲ VĂN TỈNH HÀ TĨNH

Nguyễn Ngọc Hoạch

DANH MỤC DỰ KIẾN PHÂN BỔ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH MUC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 05/11/2026 của HĐND xã Kỳ Văn)

ĐVT: triệu Đồng

STT	Tên công trình, dự án (sắp xếp theo thứ tự ưu tiên)	Quy mô dự kiến	Tổng mức đầu tư dự kiến	Trong đó: NSTW		Thời gian dự kiến khởi công - hoàn thành	Sự cần thiết đầu tư	Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
				Trong đó (KHV NQ42 ngày 23/9/2026 HĐND tỉnh)	*KHV ĐTPT nguồn NTM năm 2025 chuyển sang 2026 đã bố trí*				
	TỔNG CỘNG		**42.500**	**6.690**	**235,78**	**0**			
A	**DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2020-2025 CHUYỂN TIẾP**								
B	**DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2026-2030**		**42.500**	**6.690**	**235,78**	**0**			
I	**Giao thông- Thủy lợi**		**42.500**	***6.690***	***235,78***				
1	Đường GT thôn Tây Xuân, xã Kỳ Văn	L=736m, thảm nhựa nóng, rãnh thoát nước; đường trục chính của thôn	5.000	*1.515*	*235,78*	2026-2027	Tuyến đường chính của thôn, mặt bê tông 3m do người dân đóng góp, tự đổ đến nay đã xuống cấp, không phù hợp cấp đường theo quy định	NSTW, ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác	

2	Đường GT thôn Đồng Văn, xã Kỳ Văn	Chiều dài 1,4 km bề rộng nền Bnền = 6m, bề rộng mặt Bmặt = 3,5m, bề rộng lề gia cố Blềgiacố = 2x1,0m = 2,0m, bề rộng lề đường Blề = 2x0,5 = 1,0m; kết cấu mặt đường nhựa nóng; công trình trên tuyến.	9.500	*2.000*	-	2027-2028	Đường bê tông do người dân tự đổ đã xuống cấp, mất an toàn cho người tham gia giao thông.	NSTW, ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác	
3	Đường giao thông nông thôn từ nhà anh Phượng đi Vùng Lòi Muồng thôn Xuân Sơn, xã Kỳ Văn	Quy mô L=1,4 km, Bm=5m; Bnền=7m; bằng BTXM	3.000	*1.000*	-	2027-2028	Đường nội đồng trục chính của thôn Nam Sơn hiện trạng đường đất, thực tến nhu cầu của người dân và lưu thông hàng hóa rất lớn	NSTW, ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác	
4	Đập, tràn Vực Voi thôn Văn Thanh, xã Kỳ Văn	Chiều dài tuyến khoảng 50 m bảo vệ bờ bằng biện pháp gia cố mái xiên kết hợp xây dựng tường chắn bằng bê tông và bê tông cốt thép kiên cố, ngăn chặn hoàn toàn hiện tượng sạt lở do sóng và dòng chảy.	25.000	*2.175*	-	2029-2030	Công trình đã xuống cấp, thường xuyên mưa rũ nước đều ngập và nhà dân.	NSTW, ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ